

TRƯỜNG TIỂU HỌC KIM ĐỒNG
Địa chỉ: 1A Quang Trung, Phường 10, Q. Gò Vấp, TP. HCM
DIỆN THOẠI: 38942349 SỐ TÀI KHOẢN: 116000007664

BẢNG TỔNG HỢP DANH SÁCH CB, GV, NV LÃNH TĂNG THU NHẬP THEO NGHỊ QUYẾT 03/2018/NQ-HĐND QUÝ I/2023 (DIỆN BIÊN CHẾ)

STT/ Sequence	Ngày giao dịch/ Transaction Date	Tên KH/ Primary Owner Name	So TK/ Account Number	Loại TK ghi N/ Debit Type (0/1)	So tiền/ Transaction Amount	Chỉ số giao dịch/ Dr - Cr Indicator (0/1)	Loại tiền/ Currency Code	Thu phí/ Fee Flag (0/1)	Mô tả/ Description (Max = 40 ký tự)
	20/04/2023	TRUONG TIEU HOC KIM DONG	116000007664	1	1.802.337.651	0	VND	0	Tien tang thu nhap theo NQ03 quy 01/2023
1	20/04/2023	DOAN THI MINH LY	103004315415	0	37.977.120	1	VND	0	Tien tang thu nhap theo NQ03 quy 01/2023
2	20/04/2023	NGUYEN THI TUYET THU	107004315450	0	29.448.360	1	VND	0	Tien tang thu nhap theo NQ03 quy 01/2023
3	20/04/2023	NGUYEN THI SAU	108004315459	0	22.464.432	1	VND	0	Tien tang thu nhap theo NQ03 quy 01/2023
4	20/04/2023	NGUYEN TIEN THUY HUONG	105005054639	0	20.983.968	1	VND	0	Tien tang thu nhap theo NQ03 quy 01/2023
5	20/04/2023	NGUYEN NGOC THU	105004330709	0	34.117.951	1	VND	0	Tien tang thu nhap theo NQ03 quy 01/2023
6	20/04/2023	DAU ANH TUAN	109004315406	0	35.367.641	1	VND	0	Tien tang thu nhap theo NQ03 quy 01/2023
7	20/04/2023	NGUYEN THI DAU	103004315402	0	42.473.225	1	VND	0	Tien tang thu nhap theo NQ03 quy 01/2023
8	20/04/2023	TRUONG THI NGUYET PHUONG	102004315430	0	33.658.027	1	VND	0	Tien tang thu nhap theo NQ03 quy 01/2023
9	20/04/2023	NGUYEN THI BICH HUYEN	103004330778	0	40.797.609	1	VND	0	Tien tang thu nhap theo NQ03 quy 01/2023
10	20/04/2023	VU HOANG NGOC LAN	107004315423	0	32.055.264	1	VND	0	Tien tang thu nhap theo NQ03 quy 01/2023
11	20/04/2023	NGUYEN THI KIM LOAN	106004315424	0	41.678.280	1	VND	0	Tien tang thu nhap theo NQ03 quy 01/2023
12	20/04/2023	PHAM THI MY TRANG	108004315422	0	32.055.264	1	VND	0	Tien tang thu nhap theo NQ03 quy 01/2023
13	20/04/2023	DO THI THUY NGA	100004315418	0	41.275.980	1	VND	0	Tien tang thu nhap theo NQ03 quy 01/2023
14	20/04/2023	HUYNH NGOC YEN	100006539530	0	41.678.280	1	VND	0	Tien tang thu nhap theo NQ03 quy 01/2023
15	20/04/2023	LE THANH SUONG	109004315433	0	40.069.080	1	VND	0	Tien tang thu nhap theo NQ03 quy 01/2023
16	20/04/2023	NGUYEN THI HONG OANH	101004315429	0	37.413.900	1	VND	0	Tien tang thu nhap theo NQ03 quy 01/2023
17	20/04/2023	NGUYEN THI VAN ANH	109004315421	0	39.505.860	1	VND	0	Tien tang thu nhap theo NQ03 quy 01/2023
18	20/04/2023	NGUYEN THI MY DUNG	109004315419	0	29.931.120	1	VND	0	Tien tang thu nhap theo NQ03 quy 01/2023
19	20/04/2023	TRUONG THI THANH HUYEN	102004317095	0	29.931.120	1	VND	0	Tien tang thu nhap theo NQ03 quy 01/2023
20	20/04/2023	LE THI MINH PHUONG	103004330726	0	37.413.900	1	VND	0	Tien tang thu nhap theo NQ03 quy 01/2023
21	20/04/2023	TRAN THI THU TRAM	107005384061	0	29.094.336	1	VND	0	Tien tang thu nhap theo NQ03 quy 01/2023
22	20/04/2023	LE THI VAN ANH	109005096426	0	34.758.720	1	VND	0	Tien tang thu nhap theo NQ03 quy 01/2023
23	20/04/2023	VU THI HUONG THAO	101005988652	0	37.252.980	1	VND	0	Tien tang thu nhap theo NQ03 quy 01/2023
24	20/04/2023	LE THI HANG	105003997338	0	32.103.540	1	VND	0	Tien tang thu nhap theo NQ03 quy 01/2023
25	20/04/2023	TRUONG THI THUY LINH	104004315414	0	32.103.540	1	VND	0	Tien tang thu nhap theo NQ03 quy 01/2023
26	20/04/2023	BUI HUYEN TRAN	105004936085	0	32.988.600	1	VND	0	Tien tang thu nhap theo NQ03 quy 01/2023
27	20/04/2023	NGUYEN THI PHUONG	100004315405	0	23.558.688	1	VND	0	Tien tang thu nhap theo NQ03 quy 01/2023
28	20/04/2023	NGUYEN THI THUONG	100004317097	0	29.448.360	1	VND	0	Tien tang thu nhap theo NQ03 quy 01/2023
29	20/04/2023	NGUYEN HUU MINH TRI	105005629244	0	26.793.180	1	VND	0	Tien tang thu nhap theo NQ03 quy 01/2023
30	20/04/2023	VU MANH TUAN	102006612514	0	28.402.380	1	VND	0	Tien tang thu nhap theo NQ03 quy 01/2023
31	20/04/2023	HUYNH HUONG XUAN	102006612501	0	26.793.180	1	VND	0	Tien tang thu nhap theo NQ03 quy 01/2023
32	20/04/2023	PHAM HUU THANG	104004421359	0	33.994.028	1	VND	0	Tien tang thu nhap theo NQ03 quy 01/2023
33	20/04/2023	NGUYEN THI HONG HANH	102004315403	0	39.344.940	1	VND	0	Tien tang thu nhap theo NQ03 quy 01/2023
34	20/04/2023	TRUONG DINH PHUONG	108004624791	0	29.480.544	1	VND	0	Tien tang thu nhap theo NQ03 quy 01/2023
35	20/04/2023	NGUYEN THI MAI TRINH	106004408788	0	26.873.640	1	VND	0	Tien tang thu nhap theo NQ03 quy 01/2023
36	20/04/2023	TRAN VAN DUYEN	100006053182	0	20.790.864	1	VND	0	Tien tang thu nhap theo NQ03 quy 01/2023
37	20/04/2023	LY LONG NUONG	108006038145	0	20.469.024	1	VND	0	Tien tang thu nhap theo NQ03 quy 01/2023
38	20/04/2023	NGUYEN THANH THAO	108006622510	0	20.469.024	1	VND	0	Tien tang thu nhap theo NQ03 quy 01/2023
39	20/04/2023	HA THI MUA	104004767773	0	28.065.179	1	VND	0	Tien tang thu nhap theo NQ03 quy 01/2023
40	20/04/2023	MAI THI NGOC NGOAN	109002345663	0	24.138.000	1	VND	0	Tien tang thu nhap theo NQ03 quy 01/2023
41	20/04/2023	NGUYEN THI THUY LINH	103001600626	0	15.834.528	1	VND	0	Tien tang thu nhap theo NQ03 quy 01/2023

STT/ Sequence	Ngày giao dịch/ Transaction Date	Ten KH/ Primary Owner Name	So TK/ Account Number	Loai TK ghi No/ Debit Type (0/1)	So tien/ Transaction Amount	Chi so giao dịch/ Dr - Cr Indicator (0/1)	Loai tien/ Currency Code	Thu phí/ Fee Flag (0/1)	Mô tả/ Description (Max = 40 ký tự)
42	20/04/2023	LY THI THANH	108867356507	0	34.758.720	1	VND	0	Tien tang thu nhap theo NQ03 quy 01/2023
43	20/04/2023	DINH THI KHANH LOAN	101868622622	0	23.138.345	1	VND	0	Tien tang thu nhap theo NQ03 quy 01/2023
44	20/04/2023	LE THI LE	105003458155	0	18.720.360	1	VND	0	Tien tang thu nhap theo NQ03 quy 01/2023
45	20/04/2023	LY HO XUAN NGUYEN	106002821094	0	20.329.560	1	VND	0	Tien tang thu nhap theo NQ03 quy 01/2023
46	20/04/2023	TRUONG THI THAO NGAN	106003488039	0	15.941.808	1	VND	0	Tien tang thu nhap theo NQ03 quy 01/2023
47	20/04/2023	TO THI LOAN	103004152259	0	18.720.360	1	VND	0	Tien tang thu nhap theo NQ03 quy 01/2023
48	20/04/2023	VU DAN CAT UYEN	102005819920	0	18.433.503	1	VND	0	Tien tang thu nhap theo NQ03 quy 01/2023
49	20/04/2023	TRAN THI MAI	106003522735	0	18.433.503	1	VND	0	Tien tang thu nhap theo NQ03 quy 01/2023
50	20/04/2023	NGUYEN SONG QUYNH NHU	106005576908	0	18.720.360	1	VND	0	Tien tang thu nhap theo NQ03 quy 01/2023
51	20/04/2023	DUONG THI YEN LINH	104004648976	0	17.121.888	1	VND	0	Tien tang thu nhap theo NQ03 quy 01/2023
52	20/04/2023	TRAN NGUYEN KIM NGAN	104867356059	0	18.183.960	1	VND	0	Tien tang thu nhap theo NQ03 quy 01/2023
53	20/04/2023	LY MINH TU	101867356338	0	18.183.960	1	VND	0	Tien tang thu nhap theo NQ03 quy 01/2023
54	20/04/2023	PHAM THI TUYET HOA	100869144702	0	17.111.160	1	VND	0	Tien tang thu nhap theo NQ03 quy 01/2023
55	20/04/2023	NGUYEN THI KIM DAO	108869074853	0	17.111.160	1	VND	0	Tien tang thu nhap theo NQ03 quy 01/2023
56	20/04/2023	TRAN THI MY LINH	101002597279	0	17.111.160	1	VND	0	Tien tang thu nhap theo NQ03 quy 01/2023
57	20/04/2023	NGUYEN THI CHAU	101869070011	0	13.688.928	1	VND	0	Tien tang thu nhap theo NQ03 quy 01/2023
58	20/04/2023	DUONG THI THUONG	100868987019	0	17.111.160	1	VND	0	Tien tang thu nhap theo NQ03 quy 01/2023
59	20/04/2023	TRAN PHUONG MAI	107869517906	0	16.574.760	1	VND	0	Tien tang thu nhap theo NQ03 quy 01/2023
60	20/04/2023	NGUYEN THI THUY	106870714535	0	26.793.180	1	VND	0	Tien tang thu nhap theo NQ03 quy 01/2023
61	20/04/2023	TRAN THI HOAI NGHI	100605999982	0	17.847.491	1	VND	0	Tien tang thu nhap theo NQ03 quy 01/2023
62	20/04/2023	LE THI GIAU	104870924066	0	14.225.328	1	VND	0	Tien tang thu nhap theo NQ03 quy 01/2023
63	20/04/2023	TRAN THI HONG DAO	106870922149	0	13.259.808	1	VND	0	Tien tang thu nhap theo NQ03 quy 01/2023
64	20/04/2023	DO PHAM MAI CHAU	105870923860	0	16.574.760	1	VND	0	Tien tang thu nhap theo NQ03 quy 01/2023
65	20/04/2023	PHAN QUOC VIET	106870612798	0	16.072.495	1	VND	0	Tien tang thu nhap theo NQ03 quy 01/2023
66	20/04/2023	DO THI HUYEN TRANG	101005747923	0	12.937.968	1	VND	0	Tien tang thu nhap theo NQ03 quy 01/2023
67	20/04/2023	HOANG MINH CHIEN	108001753498	0	10.757.502	1	VND	0	Tien tang thu nhap theo NQ03 quy 01/2023
68	20/04/2023	PHAM THI NGOC CAM	103872398834	0	14.965.560	1	VND	0	Tien tang thu nhap theo NQ03 quy 01/2023
69	20/04/2023	NGUYEN HOANG KHANH	106006309561	0	14.965.560	1	VND	0	Tien tang thu nhap theo NQ03 quy 01/2023
70	20/04/2023	NGUYEN THI THUY	106872076022	0	11.489.688	1	VND	0	Tien tang thu nhap theo NQ03 quy 01/2023

Số tiền bằng chữ: Một tỷ tám trăm lẻ hai triệu ba trăm ba mươi bảy ngàn sáu trăm năm mươi một đồng.

Kế toán

Nguyễn Thị Thúy

Gò Vấp, ngày 20 tháng 04 năm 2023

Hiệu trưởng

Phạm Thị Nam Hồng